

Biểu số 01:

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG KẾ HOẠCH NĂM 2026 (NGUỒN SỰ NGHIỆP KINH TẾ, TIỀN DV
(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ba Vinh)

TT	Hạng mục	Đề xuất bố trí ngân sách nhà nước														Dự kiến tiền DVMTR			
		Tổng cộng kinh phí đề xuất phân bổ (triệu đồng)	Các hoạt động chia theo xã khu vực/loại rừng											Các hoạt động không chia xã khu vực/loại rừng			Khối lượng (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Kinh phí (đồng)
			Tổng khối lượng (ha)	Tổng kinh phí (đồng)	Trong đó									Khối lượng (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Kinh phí (đồng)			
					Xã khu vực II, III			Vùng đất ven biển			Khu vực còn lại								
					Khối lượng (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Kinh phí (đồng)	Khối lượng (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Kinh phí (đồng)	Khối lượng (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Kinh phí (đồng)						
A	B	C	(1)=(3)+(6)+(9)	(2)=(5)+(8)+(11)	(3)	(4)	(5)=(3)*(4)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)	(12)	(13)	(14)=(12)*(13)	(15)	(16)	(17)=(15)*(16)
	TỔNG SỐ	2.543.607.720	1999.67	2.543.607.720	1999.67		2.543.607.720												
I	Đối với rừng đặc dụng																		
1	Cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng (Điều 5 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
a	Ban quản lý rừng đặc dụng																		
b	Ban quản lý rừng phòng hộ																		
c	Cộng đồng dân cư																		
d	Các đối tượng khác theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 8 Luật Lâm nghiệp																		
2	Cấp kinh phí khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng đặc dụng (Điều 6 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
	Ghi rõ đối tượng nào theo Điều 6 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP																		
3	Hỗ trợ sinh kế cộng đồng vùng đệm rừng đặc dụng (Điều 8 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
II	Đối với rừng phòng hộ																		
1	Cấp kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ (Điều 9 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
a	Ban quản lý rừng phòng hộ																		
b	Ban quản lý rừng đặc dụng																		
c	Doanh nghiệp nhà nước																		
d	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư																		
d	Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê																		
e	Các đối tượng khác theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 8 Luật Lâm nghiệp																		
2	Cấp kinh phí khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (Điều 10 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
a	Ban quản lý rừng phòng hộ																		
b	Ban quản lý rừng đặc dụng																		
c	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư																		
III	Đối với rừng sản xuất																		

TT	Hạng mục	Đề xuất bố trí ngân sách nhà nước															Dự kiến tiền DVMTR		
		Tổng cộng kinh phí đề xuất phân bổ (triệu đồng)	Các hoạt động chia theo xã khu vực/loại rừng											Các hoạt động không chia xã khu vực/loại rừng			Khối lượng (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Kinh phí (đồng)
			Tổng khối lượng (ha)	Tổng kinh phí (đồng)	Trong đó									Khối lượng (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Kinh phí (đồng)			
					Xã khu vực II, III			Vùng đất ven biển			Khu vực còn lại								
A	B	C	(1)= (3)+(6)+(9)	(2)= (5)+(8)+(11)	(3)	(4)	(5)=(3)*(4)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)	(12)	(13)	(14)=(12)*(13)	(15)	(16)	(17)=(15)*(16)
1	Hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng (Điều 12 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
a	Ban quản lý rừng đặc dụng																		
b	Ban quản lý rừng phòng hộ																		
c	Doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên trước ngày 01 tháng 01 năm 2019																		
d	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	2.534.269.320	1973.73	2.534.269.320	1973.73	1.284.000	2.534.269.320												
đ	Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê	9.338.400	25.94	9.338.400	25.94	360.000	9.338.400												
e	Các đối tượng khác theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 8 Luật Lâm nghiệp																		
2	Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên (Điều 13 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
	Ghi rõ đối tượng nào theo Điều 13 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP																		
IV	Các hoạt động không chia theo khu vực																		
1	Kinh phí chữa cháy rừng (Điều 20 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)																		
2	Ghi rõ hoạt động nào theo Điều 15, 16, 21 ,23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP																		
3	Ghi rõ hoạt động nào theo Điều 25 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP																		

Ghi chú:
- Đối với tiền DVMTR chỉ trả, tạm tính theo đơn giá năm 2025 hoặc có đơn giá năm 2026 thì tính theo đơn giá 2026.

/MTR)

Ghi chú
Đơn giá: Áp dụng theo mức cấp kinh phí theo khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024
Đơn giá: Áp dụng theo mức cấp kinh phí theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024
Đề nghị ghi chú chuyển tiếp hay mới
- Đơn giá: Áp dụng theo Điều 8 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP. - thuộc "các hoạt động không chia khu vực", thuộc vùng đệm khu rừng đặc dụng
Đơn giá: Áp dụng theo mức cấp kinh phí theo khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024
Đơn giá: Áp dụng theo mức cấp kinh phí theo khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024
Đề nghị ghi chú chuyển tiếp hay mới

Ghi chú
Đơn giá: Áp dụng theo mức cấp kinh phí theo khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024
<i>Chỉ đăng ký đúng diện tích được giao trước ngày 01/01/2019</i>
Đơn giá: Áp dụng theo mức cấp kinh phí theo điểm b, c khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024
Đơn giá: Áp dụng theo mức cấp kinh phí theo khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024
Đơn giá: lần lượt theo Khoản 10, 11, 13, 15,
Mức chi hỗ trợ tiền ăn theo Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND và các chi phí theo điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị số 58/2024/NĐ-CP
Đơn giá: lần lượt theo Khoản 10, 11, 13, 15,
Lập dự toán chi tiết, thuyết minh nội dung, gồm: Sự cần thiết, căn cứ pháp lý, mục tiêu, các định mức áp dụng để lập dự toán.

Biểu số 02:

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NSNN NĂM 2026 (các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển)

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ba Vinh)

[illegible]